

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 14/1998/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 5 tháng 2 năm 1998

THÔNG TƯ

***Hướng dẫn chế độ quản lý tài chính và hạch toán kinh doanh
đối với các doanh nghiệp nhà nước hoạt động kiểm toán độc lập***

Thi hành Nghị định số 59/CP ngày 03 tháng 10 năm 1996 của Chính phủ ban hành "Quy chế quản lý tài chính và hạch toán kinh doanh đối với doanh nghiệp Nhà nước", Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với các doanh nghiệp Nhà nước hoạt động kiểm toán độc lập (gọi tắt là doanh nghiệp Kiểm toán) như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG:

- Thông tư này áp dụng cho các doanh nghiệp Nhà nước hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực Kiểm toán, Tư vấn tài chính kế toán và các hoạt động dịch vụ khác theo chức năng ghi trong Điều lệ hoạt động của doanh nghiệp.
- Các doanh nghiệp Kiểm toán được Nhà nước giao vốn, đất đai và các nguồn lực khác; có trách nhiệm sử dụng có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn được giao; có các quyền hạn và nghĩa vụ dân sự; và tự chịu trách nhiệm về hoạt động kinh doanh của mình.
- Các doanh nghiệp Kiểm toán (kể cả các chi nhánh trực thuộc) chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan Tài chính với tư cách là cơ quan quản lý Nhà nước và đại diện chủ sở hữu về vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp theo ủy quyền của Chính phủ.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ:

Mục 1. Quản lý và sử dụng vốn, tài sản:

- Các doanh nghiệp Kiểm toán được Nhà nước cấp vốn điều lệ ban đầu khi thành lập phù hợp với mức vốn pháp định của ngành Kiểm toán theo quy định tại Nghị định số 50/CP ngày

28/8/1996 của Chính phủ. Trong quá trình kinh doanh, khi cần thiết, Nhà nước có thể xem xét đầu tư bổ sung vốn cho doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao bổ sung.

2. Nhà nước thực hiện việc giao vốn thuộc sở hữu Nhà nước cho các doanh nghiệp Kiểm toán. Việc giao vốn cho doanh nghiệp được thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp Nhà nước và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

3. Doanh nghiệp Kiểm toán được quyền sử dụng vốn và các quỹ của mình để phục vụ kinh doanh theo nguyên tắc: "Hiệu quả - Bảo toàn và Phát triển vốn". Trường hợp sử dụng các nguồn vốn và quỹ khác với mục đích đã quy định thì phải theo nguyên tắc: "có hoàn trả".

4. Quản lý vốn:

4.1- Doanh nghiệp Kiểm toán được quyền sử dụng vốn, tài sản, quyền sử dụng đất thuộc quyền quản lý của mình để đầu tư ra ngoài doanh nghiệp. Riêng việc sử dụng "quyền sử dụng đất" để đầu tư ra ngoài doanh nghiệp phải thực hiện theo các quy định của Luật đất đai.

Việc đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, doanh nghiệp Kiểm toán phải tuân thủ các quy định của pháp luật, không được làm thay đổi hình thức sở hữu của doanh nghiệp và đảm bảo nguyên tắc có hiệu quả, bảo toàn và phát triển được vốn, tăng thu nhập và không làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ kinh doanh chính được Nhà nước giao.

4.2. Các hình thức đầu tư ra ngoài doanh nghiệp Kiểm toán gồm:

Mua công trái, trái phiếu, tín phiếu, cổ phiếu;

Liên doanh, góp vốn cổ phần với các doanh nghiệp khác.

5. Doanh nghiệp Kiểm toán có quyền cho thuê, thế chấp, nhượng bán tài sản thuộc quyền quản lý để tái đầu tư, đổi mới công nghệ theo nguyên tắc có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo các thủ tục quy định của pháp luật.

6. Doanh nghiệp Kiểm toán thực hiện đúng chế độ trích và sử dụng khấu hao tài sản cố định. Toàn bộ số tiền khấu hao tài sản cố định thuộc Nhà nước được để lại doanh nghiệp để tái đầu tư, thay thế, đổi mới tài sản cố định và sử dụng cho các nhu cầu kinh doanh theo quy định của Nhà nước.

7. Doanh nghiệp Kiểm toán được quyền huy động vốn dưới các hình thức: vay vốn, nhận vốn góp và các hình thức khác theo pháp luật quy định. Việc huy động vốn phải tuân thủ theo các

quy định của Pháp luật hiện hành (không được làm thay đổi hình thức sở hữu Nhà nước của doanh nghiệp Kiểm toán).

8. Quản lý tài sản:

8.1. Doanh nghiệp Kiểm toán thực hiện đánh giá lại tài sản trong các trường hợp sau:

Kiểm kê đánh giá lại tài sản theo quyết định của Nhà nước;

Dùng tài sản để liên doanh, góp vốn (trong cả 2 trường hợp: khi góp tài sản và khi nhận lại tài sản);

Thực hiện cổ phần hoá, đa dạng hoá hình thức sở hữu;

Điều chỉnh giá để đảm bảo giá trị thực tế của doanh nghiệp.

8.2. Việc kiểm kê, đánh giá lại tài sản phải theo đúng các quy định của Nhà nước. Các khoản chênh lệch tăng, giảm giá trị do đánh giá lại tài sản được hạch toán tăng, giảm vốn sau khi được cơ quan tài chính phê chuẩn.

9. Doanh nghiệp Kiểm toán được chủ động thanh lý những tài sản kém mất phẩm chất, lạc hậu kỹ thuật, không còn nhu cầu sử dụng, không thể nhượng bán, tài sản hư hỏng không thể phục hồi được, tài sản đã hết thời gian sử dụng.

Khi thanh lý tài sản, doanh nghiệp phải thành lập Hội đồng thanh lý, trường hợp bán tài sản thanh lý phải tổ chức đấu giá theo quy định của pháp luật.

Trong thời gian 10 ngày sau khi thanh lý tài sản, doanh nghiệp phải báo cáo cho cơ quan quản lý vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp và cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp biết.

Khoản chênh lệch tăng, giảm giữa giá trị thu được do thanh lý tài sản và giá trị còn lại của tài sản thanh lý và chi phí nhượng bán, thanh lý (nếu có) được hạch toán vào kết quả kinh doanh của doanh nghiệp (thu nhập khác).

10. Doanh nghiệp Kiểm toán có trách nhiệm bảo toàn vốn Nhà nước giao theo các quy định dưới đây:

Thực hiện đúng chế độ quản lý, sử dụng vốn và tài sản theo quy định của Nhà nước.

Mua bảo hiểm tài sản theo quy định của Nhà nước.

Được hạch toán vào chi phí kinh doanh các khoản dự phòng sau:

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho: là khoản giảm giá vật tư, hàng hoá tồn kho dự kiến sẽ xảy ra trong kỳ kinh doanh tiếp theo.

Dự phòng giảm giá các khoản phải thu khó đòi: là phần giá trị dự kiến bị tổn thất của các khoản phải thu sẽ xảy ra trong kỳ kinh doanh tiếp theo do con nợ không có khả năng thanh toán.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán trong hoạt động tài chính.

Việc trích lập và sử dụng các khoản dự phòng này theo quy định của Nhà nước.

Mục 2. Doanh thu - chi phí kinh doanh:

1. Doanh thu từ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp Kiểm toán là toàn bộ số tiền thu được từ văn phòng Công ty, chi nhánh và văn phòng đại diện trực thuộc công ty, bao gồm doanh thu từ hoạt động kinh doanh và hoạt động khác, cụ thể:

A. Hoạt động kinh doanh:

1. Doanh thu về hoạt động kiểm toán:

Kiểm toán báo cáo tài chính;

Kiểm toán quyết toán công trình xây dựng cơ bản;

Kiểm toán dự án;

Kiểm toán xác định giá trị tài sản để cổ phần hoá, sáp nhập, giải thể; góp vốn liên doanh v.v...

Kiểm toán theo các yêu cầu cụ thể của khách hàng.

2. Doanh thu từ hoạt động tư vấn:

Tư vấn về quản lý tài chính, kế toán, các sắc luật thuế;

Tư vấn theo yêu cầu cụ thể của khách hàng.

3. Doanh thu từ các hoạt động kinh doanh khác:

Cài đặt chương trình phần mềm vi tính;

Bán tài liệu;

Đào tạo;

Thu từ các hoạt động hợp đồng hợp tác kinh doanh.

B. Hoạt động khác:

1. Doanh thu và thu nhập từ hoạt động tài chính:

1.1. Doanh thu từ hoạt động tài chính: thu từ hoạt động cho thuê tài sản (nhà cửa, công cụ, ô tô...).

1.2. Thu nhập từ hoạt động tài chính:

Lãi tiền gửi.

Lãi tiền cho vay.

Thu từ hoạt động mua bán: trái phiếu - tín phiếu - cổ phiếu...

Thu từ hoạt động liên doanh, cổ phần...

2. Doanh thu từ hoạt động bất thường gồm: các khoản thu từ các hoạt động xảy ra không thường xuyên như:

Thu từ bán công cụ, dụng cụ đã phân bổ hết giá trị bị hư hỏng hoặc không cần sử dụng.

Các khoản phải trả nhưng không phải trả vì nguyên nhân từ phía chủ nợ.

Thu chuyển nhượng thanh lý tài sản.

Nợ khó đòi đã xóa - nay thu hồi được.

Hoàn nhập các khoản dự phòng phải thu khó đòi đã trích năm trước nhưng không sử dụng hết.

Các khoản thu bất thường khác.

Toàn bộ doanh thu phát sinh trong kỳ của doanh nghiệp Kiểm toán độc lập phải được thể hiện trên các hoá đơn, chứng từ hợp lệ và phải được phản ánh đầy đủ vào các sổ sách kế toán theo chế độ Nhà nước quy định.

Doanh nghiệp có trách nhiệm xác định và phản ánh rõ các khoản doanh thu tính thuế cho từng loại hoạt động theo các quy định của Luật thuế, Nghị định và các Thông tư hướng dẫn hiện hành.

Các khoản doanh thu, thu nhập của doanh nghiệp để ngoài sổ sách phải truy nộp toàn bộ vào Ngân sách Nhà nước và xử phạt theo chế độ hiện hành.

2. Mức phí của hoạt động kiểm toán và tư vấn tùy thuộc vào sự thoả thuận giữa 2 bên (doanh nghiệp Kiểm toán và khách hàng). Sự thoả thuận này phải căn cứ vào:

Khối lượng và độ phức tạp của công việc yêu cầu kiểm toán;

Giá cả thị trường kiểm toán trong và ngoài nước (hợp đồng kiểm toán dự án quốc tế).

Các quy định hiện hành của Nhà nước có liên quan đến công việc kiểm toán ghi trong hợp đồng.